TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 156/2022/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Châu Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Châu Nguyễn Huy K, sinh ngày 16.4.2017 đến tuổi thành niên. Anh Châu Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Châu Nguyễn Khánh B, sinh ngày 07.9.2015 đến tuổi thành niên.

Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N và anh Châu Văn T mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng. Chị N và anh T thống nhất do chị N nộp thay cho anh T nên chị N phải chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Chị N có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007984, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, chị N được nhận lại số tiền là 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng